BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH
KHÓA 14 (2012 - 2015)
NGÀNH: KẾ TOÁN

Đại đội 3

Tiểu đội 1

STT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	KÝ TÊN	ĐIỂM SỐ				ĐIỂM CHỮ	GHI CHÚ
					HP1	HP2	HP3	TBC		
1	Nguyễn Thị Linh	Phương	26/11/1994		6	5	7	6.0	Sáu không	
2	Nguyễn Hoàng	Phương	29/09/1994		6	6	7	6.3	Sáu ba	
3	Trần Linh	Phương	26/01/1994		7	5	7	6.3	Sáu ba	
4	Võ Thị Kiều	Phương	19/10/1994		6	5	8	6.3	Sáu ba	
5	Phan Y	Phụng	22/05/1994		6	5	6	5.7	Năm bảy	
6	Trần Kim	Phụng	17/10/1994		6	5	7	6.0	Sáu không	
7	Lê Kim	Phụng	17/09/1994		6	5	6	5.7	Năm bảy	
8	Trần Nguyễn Hồng	Phúc	04/12/1994		5	5	6	5.3	Năm ba	
9	Trần Ngọc	Quang	21/12/1992		6	6	7	6.3	Sáu ba	
10	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	21/10/1994		6	5	7	6.0	Sáu không	
11	Dương Mỹ	Quyền	13/11/1994		5	5	7	5.7	Năm bảy	
12	Nguyện Thị Hồng	Sa	12/07/1994		6	5	6	5.7	Năm bảy	
13	Hoàng Thị	Sen	15/01/1994		6	5	7	6.0	Sáu không	
14	Trần Thị Ngoài	Sinh	03/04/1994		6	5	8	6.3	Sáu ba	
15	Trần Minh	Tân	19/09/1994		6	5	6	5.7	Năm bảy	
16	Nguyễn Thị Xuân	Thanh	12/09/1994	Thanh	6	5	8	6.3	Sáu ba	
17										
18										
19										
20										

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH
KHÓA 14 (2012 - 2015)
NGÀNH: KẾ TOÁN

Đại đội 3

Tiểu đội 2

STT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	KÝ TÊN	ĐIỂM SỐ				ĐIỂM CHỮ	GHI CHÚ
					HP1	HP2	HP3	TBC		
1	Ngũ Ái	Thanh	18/09/1993		6	5	7	6.0	Sáu không	
2	Nguyễn Thị Diệu	Thanh	31/10/1994		5	6	6	5.7	Năm bảy	
3	Nguyễn Quang	Thái	13/06/1994		7	6	7	6.7	Sáu bảy	
4	Lê Thị Mai	Thảo	08/08/1994		7	5	6	6.0	Sáu bảy	
5	Nguyễn Phương	Thảo	07/08/1994		6	7	9	7.3	bảy ba	✓
6	Nguyễn Thị Phương	Thảo	08/05/1994	nghỉ	/	/	/			
7	Nguyễn Thị Thu	Thảo	1993		7	5	6	6.0	Sáu không	
8	Quách Thị Ngọc	Thảo	29/08/1994		6	5	6	5.7	Năm bảy	
9	Mai Phương	Thảo	30/10/1994		5	5	6	5.3	Năm ba	
10	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	21/08/1994		5	5	7	5.7	Năm bảy	
11	Phạm Thị Thu	Thảo	28/06/1994		6	5	8	6.7	Sáu bảy	
12	Phạm Thị Thu	Thảo	20/01/1994		6	5	8	6.7	Sáu bảy	
13	Nguyễn Thị Phương	Thảo	21/08/1994		7	5	7	6.7	Sáu bảy	
14	Nguyễn Thị Thu	Thảo	01/07/1994		5	5	7	5.7	Năm bảy	
15	Trương Thị Phương	Thảo	07/10/1993		6	5	6	5.7	Năm bảy	
16	Nguyễn Thị Bích	Thảo	12/12/1994		7	5	6	6.0	Sáu không	
17										
18										
19										
20										